UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 297/TTr-SNNPTNT ngày 10 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân

huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: HC-TC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Email: ubnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Ngày ký: 14-10-2019 14:19:36 +07:00

Nguyễn Thanh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm:

a) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn thuộc Sở;

b) Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng các chi cục; Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc bổ nhiệm các chức danh quy định tại Điều 1.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nêu tại Quy định này được áp dụng để làm cơ sở thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo từng chức danh.

2. Trường hợp pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với một số chức danh đặc thù, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

1. Căn cứ vào nhu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có bản kê khai tài sản theo quy định;

3. Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;

5. Thuộc đối tượng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật;

7. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức;

8. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 03 năm liền kề gần nhất;

9. Trường hợp bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải có ý kiến thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh.

Điều 5. Tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; lãnh đạo, tổ chức thực hiện và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

b) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; gương mẫu về đạo đức, lối sống giản dị, lành mạnh, tích cực học tập và nỗ lực làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; không tham nhũng và kiên quyết ngăn ngừa, đấu tranh phòng, xử lý kịp thời các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí;

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao; chấp hành nghiêm sự phân công, điều động, luân chuyển của tổ chức;

d) Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ quan và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức; có tác phong dân chủ, gắn bó chặt chẽ với nhân dân;

đ) Có tinh thần cầu tiến, tích cực nghiên cứu, học tập để không ngừng nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực công tác;

e) Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của

Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Về kiến thức, năng lực

a) Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị;

c) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương và của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Có khả năng nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và các hoạt động sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên các lĩnh vực: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; về các dịch vụ công thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Có khả năng đoàn kết, quy tụ công chức, viên chức; tập hợp và phát huy sức mạnh tập thể.

3. Về trình độ:

a) Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực dự kiến được phân công phụ trách, quản lý;

b) Có bằng tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị hoặc Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công và đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đối với chức danh cấp Trưởng phòng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngoài các điều kiện để bổ nhiệm quy định tại Điều 4 và tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 5 Quy định này, mỗi chức danh còn có các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

1. Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương

Phải có thời gian công tác từ 03 năm (36 tháng) trở lên trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ưu tiên người có thời gian đảm nhiệm chức vụ Phó Chi cục trưởng, Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở từ 01 năm (12 tháng) trở lên.

2. Đối với chức danh Phó trưởng phòng và tương đương

Phải có thời gian công tác từ 03 năm (36 tháng) trở lên trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ưu tiên những người đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng nghiệp vụ trong các đơn vị trực thuộc sở.

Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đối với chức danh Trưởng phòng

Phải có thời gian công tác hoặc phụ trách từ 03 năm (36 tháng) trở lên trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó có ít nhất 01 năm làm công tác quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

2. Đối với chức danh Phó trưởng phòng

Phải có thời gian công tác hoặc phụ trách từ 02 năm (24 tháng) trở lên trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp công chức, viên chức đã được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cử công chức, viên chức thuộc các trường hợp này, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn còn thiếu theo quy định trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nắm vững quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng để phấn đấu, rèn luyện.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được quy hoạch bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

3. Xây dựng quy hoạch công chức, viên chức vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các Phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý làm nguồn bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố.

2. Xây dựng quy hoạch công chức vào các chức danh lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế theo thẩm quyền.

3. Tham khảo ý kiến của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi thực hiện quy trình bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố theo quy định.

Điều 12. Tổng hợp phản ánh, kiến nghị

Trong quá trình thực hiện Quy định nếu có khó khăn, vướng mắc, xét thấy cần thiết, các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời kiến nghị, phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Email: ubnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Ngày ký: 14-10-2019 14:19:47 +07:00

Nguyễn Thanh Bình